

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/KDTM-PT

Ngày: 30 – 6 – 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLPT-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2020/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng V.

Trụ sở: số 34A-34B, H, phường P, quận Hai Bà Trưng, thành phố N.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phương Hữu Việt, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc Đ – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng V chi nhánh B (văn bản ủy quyền ngày 24/10/2017).
(Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn M.

Trụ sở: Số 32, ấp C, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kha Minh V, sinh năm 1987. Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty. Địa chỉ: số 439, Đường T, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Kha Nam T, sinh năm 1959;

3.2. Bà Trác Thủy T1, sinh năm 1957;

3.3. Anh Kha Minh D, sinh năm 1985;

3.4. Chị Quách Thị Như B, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Số 156A/4, Đường T, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, anh D và chị B: Bà Trác Thủy T1, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 156A/4, Đường T, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

4. *Người kháng cáo:* Bà Trác Thủy T1, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

5. *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Phạm Quốc Đ, là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 18/6/2011, Ngân hàng V – do Ngân hàng V chi nhánh B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) thực hiện ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 122/11/VAB-BL/HĐHM với Công ty Trách nhiệm hữu hạn M (sau đây gọi là Công ty M) với thỏa thuận như sau: Số tiền vay: 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*), thời hạn cho vay: 36 tháng, kể từ ngày 18/6/2011 đến ngày 18/6/2014, lãi suất vay trong hạn: 15,6%/tháng, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, phương thức trả gốc, lãi: lãi trả hàng tháng, gốc trả theo từng lần nhận nợ, mỗi lần không quá 12 tháng, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh gỗ và các sản phẩm từ gỗ.

Quá trình vay vốn Công ty M đã không thanh toán tiền gốc và lãi cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở cũng như tạo điều kiện trả nợ nhưng Công ty M không thực hiện được việc trả nợ. Do đó toàn bộ khoản vay của Công ty M đã chuyển nợ quá hạn.

Tính đến ngày 28/9/2020, tổng số tiền nợ tạm tính mà Công ty M phải trả cho ngân hàng là: 13.778.333.336 đồng (Trong đó: nợ vốn gốc: 5.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 750.833.336 đồng, nợ lãi quá hạn: 8.027.500.000 đồng).

Bên cạnh đó, ngày 18/6/2011, Ngân hàng đã ký với ông Kha Nam T, bà Trác Thủy T1 “Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba” số 99/11/VAB-BL/TCBLBĐS, đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Bạc Liêu và ngày 05/01/2012 hai bên tiếp tục ký “Phụ kiện hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ

sung” số 01-99/11/VAB-BL/PKHĐTC để thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty M tại: Thửa đất số: 541, tờ bản đồ số: 07, diện tích: 150 m²

Loại đất: đất ở, do Ủy ban nhân dân thị xã B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 048458 cho hộ ông Kha Nam T vào ngày 20/02/2004.

Ngày 18/6/2011, Ngân hàng đã ký với ông Kha Minh D, bà Quách Thị Như B “Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba” số 98/11/VAB-BL/TCBLBĐS, đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Bạc Liêu và ngày 05/01/2012 hai bên tiếp tục ký “Phụ kiện hợp đồng thế chấp sửa đổi bổ sung” số 01-98/11/VAB-BL/PKHĐTC để thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay của Công ty M tại: Thửa đất số: 162, tờ bản đồ số: 21, diện tích: 42 m², loại đất: đất trồng cây lâu năm, do Ủy ban nhân dân thị xã B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 310477 cho ông Kha Minh D và bà Quách Thị Như B vào ngày 16/11/2006.

Do Công ty M không có khả năng thanh toán nợ vay nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng theo Hợp đồng đã ký, với tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 28/9/2020 là: 13.778.333.336 đồng (Trong đó: Nợ vốn gốc: 5.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 750.833.336 đồng; Nợ lãi quá hạn: 8.027.500.000 đồng).

Trong thời gian chưa thanh toán công nợ, Công ty M phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 29/9/2020 cho đến khi tất toán khoản vay.

Trong trường hợp Công ty M không trả nợ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ vay.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty M đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến.

Bà Trác Thủy T1 – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Bà xác nhận Công ty M do con trai bà làm chủ có vay vốn tại Ngân hàng V và nợ lại tiền vay vốn và lãi đúng như đại diện ngân hàng trình bày. Vợ chồng bà và vợ chồng con trai bà là anh Kha Minh D và chị Quách Thị Như B có thế chấp tài sản để đảm bảo khoản vay của Công ty M vay vốn là đúng như đại diện Ngân hàng trình bày.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì bà xin thêm thời gian để bán tài sản trả nợ, nếu không trả được thì đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bà Quách Thị Như B – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Vợ chồng chị có thế chấp tài sản để Công ty M vay vốn tại Ngân hàng V là: thửa đất số: 162, tờ bản đồ số: 21, diện tích: 42 m², loại đất: đất trồng cây lâu năm, do Ủy ban nhân dân thị xã B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 310477 cho ông Kha Minh D và bà Quách Thị Như B vào ngày 16/11/2006.

Tài sản hiện nay do chị quản lý sử dụng vào việc buôn bán ngoài ra không còn ai quản lý. Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Ngân hàng thì bà yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật, không có ý kiến gì.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 07/2020/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn M trả số tiền nợ 13.778.333.336 đồng (mười ba tỷ, bảy trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng).

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn M có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng V số tiền nợ tính đến ngày 28/9/2020 là 13.778.333.336 đồng (mười ba tỷ, bảy trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc là 5.000.000.000 đồng (năm tỷ đồng); nợ lãi trong hạn là 750.833.336 đồng (bảy trăm năm mươi triệu tám trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng); nợ lãi quá hạn là 8.027.500.000 đồng (tám tỷ, không trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng).

2. Kể từ ngày 29/9/2020 Công ty Trách nhiệm hữu hạn M phải thanh toán cho Ngân hàng V tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn M phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn M không thanh toán nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản thế chấp để thu hồi nợ; bao gồm các tài sản:

+ Tài sản 01 (tọa lạc tại khóm A, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu):

- Thửa đất số: 541

Tờ bản đồ số: 07

- Diện tích: 150 m²

Loại đất: đất ở

Số GCN QSD: Đ 048458 do UBND TX B cấp ngày 20/02/2004

Người đứng tên: Hộ ông Kha Nam T.

+ Tài sản 02 (tọa lạc tại khóm 2, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu):

- Thửa đất số: 162

Tờ bản đồ số: 21

- Diện tích: 42 m²

Loại đất: đất trồng cây lâu

năm.

Số GCN QSD: AG 310477 do UBND TX Bạc Liêu cấp ngày 16/11/2006

Người đứng tên: ông Kha Minh D, bà Quách Thị Như B.

Tài sản trên đất: mái hiên có kết cấu khung sắt tiền chế, ốp alu; có một phần tam cấp có kết cấu xi măng, ốp gạch men; một phần nhà xưởng cột bê tông cốt thép, ốp alu (cửa cuốn).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; chi phí tố tụng; quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/10/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trác Thủy T1 kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chỉ tính lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, xin được giảm tiền lãi và yêu cầu cho người thân được mua lại tài sản thế chấp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trác Thủy T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không rõ lý do.

Ngày 13/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu kháng nghị yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án số 07/2020/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu do cấp sơ thẩm đưa thiếu thành viên trong hộ gia đình vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Trác Thủy T1 có đơn kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bà T1.

Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét thấy cấp sơ thẩm không đưa thành viên hộ gia đình tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Mặt khác, thành viên hộ ông Kha Nam T có chị Kha Ngọc T3 có quốc tịch và đang định cư ở Hoa Kỳ, nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hủy toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại số: 07/2020/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và giữ hồ sơ vụ án lại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trác Thủy T1 trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trong hạn luật định. Căn cứ vào Điều 273, 276, 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bà Trác Thủy T1 là người kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do nên bị coi là từ bỏ việc kháng cáo, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Trác Thủy T1.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử, nhận thấy:

Ngày 18/6/2011, Ngân hàng thực hiện ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 122/11/VAB-BL/HĐHM với Công ty M, với nội dung như sau: Số tiền vay: 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*), thời hạn cho vay: 36 tháng, kể từ ngày 18/6/2011 đến ngày 18/6/2014, lãi suất vay trong hạn: 15,6%/tháng, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm khoản vay cho Công ty M, ông Kha Nam T, bà Trác Thủy T1, ông Kha Minh D và bà Quách Thị Như B có ký kết “Hợp đồng thế chấp” số 98/11/VAB-BL/TCBLBDS ngày 18/6/2011 và “Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba” số 99/11/VAB-BL/TCBLBDS ngày 18/6/2011, hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng Bạc Liêu, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 162, tờ bản đồ số: 21, diện tích: 42 m², loại đất: đất trồng cây lâu năm, do Ủy ban nhân dân thị xã B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 310477 cho ông Kha Minh D và bà Quách Thị Như B vào ngày 16/11/2006 và quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 541, tờ bản đồ số: 07, diện tích: 150 m², Loại đất: đất ở, do Ủy ban nhân dân thị xã B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 048458 cho hộ ông Kha Nam T vào ngày 20/02/2004.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty M thanh toán nợ, trường hợp không thanh toán nợ thì yêu cầu phát mãi các tài sản thế chấp. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Công ty M có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền còn nợ cho Ngân hàng và tuyên phát mãi quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 162, tờ bản đồ số: 21, diện tích: 42 m², loại đất: đất trồng cây lâu năm, do Ủy ban nhân dân thị xã B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 310477 cho ông Kha Minh D và bà Quách Thị Như B vào ngày 16/11/2006 là phù hợp.

Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số: 541, tờ bản đồ số: 07, diện tích: 150 m², loại đất ở, được Ủy ban nhân dân thị xã B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 048458 cho hộ ông Kha Nam T vào ngày 20/02/2004. Tại Công văn số 25/PTNMT ngày 09/01/2020 và Văn bản của Công an thành phố Bạc Liêu ngày 16/8/2018 đều xác định thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Kha Nam T thì hộ ông T gồm có các thành viên: Ông Kha Nam T, bà Trác Thủy T1, anh Trung L, anh Trịnh Minh

L1, anh Kha Minh D, anh Kha Minh V, chị Kha Thái T4 và chị Kha Ngọc T3. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Kha Nam T thì chị Kha Ngọc T3, chị Kha Thái T4, anh Kha Minh V còn nhỏ không có công sức đóng góp gì, đối với anh Trịnh Minh L1 và anh Trung L là cháu chỉ ở nhà để thuận tiện đi học nên Bản án sơ thẩm đã không đưa đầy đủ những người nêu trên tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không làm việc được với chị Ngọc T3, chị Thái T4, anh Minh V, anh Trung L, anh Minh L1, anh Minh D nên không ghi nhận được ý kiến của những người này liên quan đến phần đất thế chấp. Do đó, việc không đưa chị Ngọc T3, anh Minh V, chị Thái T4, anh Minh L1 và Trung L tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để xem xét và xác định có hay không có việc đóng góp công sức của các thành viên trong hộ ông T đối với quyền sử dụng đất có diện tích 150m² thuộc thửa đất số: 541, tờ bản đồ số: 07, đất tọa lạc tại khóm A, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là vi phạm nghiêm trọng tố tụng, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của các thành viên trong hộ ông T.

[4] Tại Văn bản số 2115/QLXNC-P4 ngày 29/7/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh xác định chị Kha Ngọc T3 có quốc tịch Mỹ và đã xuất nhập cảnh 13 lượt, lần gần nhất nhập cảnh ngày 05/4/2019 và xuất cảnh ngày 12/4/2019 qua cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Do đó, có căn cứ xác định chị Kha Ngọc T3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người nước ngoài và đang định cư ở nước ngoài, nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, việc Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý giải quyết là không đúng thẩm quyền.

[5] Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm và giữ hồ sơ vụ án lại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[6] Về chi phí tố tụng và án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm, bà Trác Thủy T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu kháng cáo của bà Trác Thủy T1.
2. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số:

07/2020/KDTM-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

4. Chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trác Thủy T1 phải chịu 2.000.000 đồng. Bà T1 đã dự nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0007208 ngày 27/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố B;
- CCTHADS thành phố B;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Dũng